

Số: /HD-SGD&ĐT-TrH

Hòa Bình, ngày tháng 04 năm 2023

HƯỚNG DẪN
Tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh Trung học phổ thông (THPT); Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/2/2018 của Bộ GD&ĐT sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ GD&ĐT về việc bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Quyết định 861/QĐ-TTg); Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/09/2021 của Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Quyết định 612/QĐ-UBND); Công văn số 327/UBND-NVK ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc duyệt phương án tuyển sinh THCS và THPT năm học 2023-2024; Công văn số 476/UBND-NVK ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc điều chỉnh đối tượng tuyển sinh vào lớp phổ thông của trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT năm học 2023-2024; Thông báo số 863/TB-SGD&ĐT-TrH ngày 31/3/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Hòa Bình về việc tuyển sinh THCS và THPT năm học 2023-2024; Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Công văn số 2377/SGD&ĐT-TCCB ngày 22/10/2020 của Sở GD&ĐT tỉnh Hòa Bình về việc hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Công văn số 1026/SGD&ĐT ngày 13/4/2023 của Sở GD&ĐT về việc phối hợp xác định điều kiện

thường trú phục vụ công tác tuyển sinh cấp THCS, THPT; Công văn số 857/CAT-PC06 ngày 19/4/2023 của Công an tỉnh Hòa Bình về việc phối hợp xác định điều kiện thường trú phục vụ công tác tuyển sinh cấp THCS, THPT,

Sở GD&ĐT Hòa Bình hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

A. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

- Tổ chức 01 đợt thi tuyển sinh vào các trường THPT, trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường Phổ thông Dân tộc nội trú (PT DTNT) THPT và các trường PT DTNT THCS&THPT năm học 2023-2024.

- Phương thức tuyển sinh:

+ Đối với trường THPT công lập: Thực hiện theo phương thức thi tuyển;

+ Đối với trường THPT tư thục: Thực hiện theo phương thức xét tuyển.

- Đề thi tuyển sinh:

+ Học sinh dự thi vào các trường THPT, trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT và các trường PT DTNT THCS&THPT phải thi các môn thi chung là Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh (sau đây gọi là các môn thi chung) cùng đề thi, cùng lịch thi;

+ Học sinh dự thi vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ ngoài thi các môn thi chung phải thi các môn thi chuyên của lớp chuyên đã đăng ký;

+ Học sinh dự thi vào các lớp chất lượng cao trường PT DTNT THPT ngoài các môn thi chung phải thi các môn thi chất lượng cao của lớp chất lượng cao đã đăng ký.

- Thời gian, lịch thi tuyển sinh: ngày **06-08/6/2023**;

+ **Lịch thi 03 môn chung**

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề thi	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
06/6/2023	SÁNG	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30	7 giờ 35	7 giờ 40
	CHIỀU	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 00	14 giờ 05	14 giờ 10
07/6/2023	SÁNG	Toán	120 phút	7 giờ 30	7 giờ 35	7 giờ 40

+ **Lịch thi các môn chuyên trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ**

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề thi	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
07/6/2023	CHIỀU	- Môn chuyên: Toán, Ngữ văn.	150 phút	14 giờ 00	14 giờ 05	14 giờ 10
08/6/2023	SÁNG	- Môn chuyên: Hóa học, Vật lý, Lịch sử, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc.	150 phút	7 giờ 30	7 giờ 35	7 giờ 40
	CHIỀU	- Môn chuyên: Sinh học, Tin học, Địa lí, tiếng Anh.	150 phút	14 giờ 00	14 giờ 05	14 giờ 10

+ Lịch thi các môn chất lượng cao trường PT DTNT THPT

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề thi	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
07/6/2023	CHIỀU	<i>Môn chất lượng cao:</i> Tiếng Anh	150 phút	14 giờ 00	14 giờ 05	14 giờ 10
08/6/2023	SÁNG	<i>Môn chất lượng cao:</i> Toán	150 phút	7 giờ 30	7 giờ 35	7 giờ 40
	CHIỀU	<i>Môn chất lượng cao:</i> Ngữ văn	150 phút	14 giờ 00	14 giờ 05	14 giờ 10

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ VÀ TRƯỜNG PT DTNT THPT

1. Đăng ký dự thi và xét tuyển

1.1. Học sinh có thể đồng thời được đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT và được xét nguyện vọng vào 01 trường PT DTNT THCS&THPT, 01 trường THPT. Các nguyện vọng dự thi phải không trùng lịch thi, đúng đối tượng và đủ điều kiện đăng ký dự tuyển.

1.2. Học sinh dự thi vào các lớp chuyên trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ được lấy kết quả thi các môn thi chung để đăng ký xét tuyển vào một trong hai nguyện vọng: 01 lớp không chuyên trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ hoặc lớp phổ thông trường PT DTNT THPT (nếu đúng đối tượng và đủ điều kiện xét tuyển).

1.3. Học sinh dự thi vào các lớp chất lượng cao của trường PT DTNT THPT được lấy kết quả thi các môn thi chung để đăng ký xét tuyển vào lớp phổ thông của trường PT DTNT THPT.

1.4. Học sinh không đỗ vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT được lấy kết quả thi các môn thi chung để tham gia xét tuyển vào 01 trường PT DTNT THCS&THPT (nếu đúng đối tượng và đủ điều kiện xét tuyển) và 01 trường THPT đã đăng ký nguyện vọng. Khi có kết quả trúng tuyển vào trường nào, học sinh phải rút hồ sơ và nộp về trường đó.

1.5. Các nguyện vọng xếp liên tục từ nguyện vọng 1 (nguyện vọng được ưu tiên cao nhất) đến nguyện vọng cuối cùng (nguyện vọng được ưu tiên thấp nhất). Thứ tự ưu tiên xét tuyển từ nguyện vọng 1 lần lượt đến nguyện vọng cuối cùng (học sinh đã đỗ nguyện vọng được ưu tiên cao hơn sẽ không được xét các nguyện vọng tiếp theo) và được quy định như sau:

1-Xét đỗ các lớp chuyên trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ và các lớp chất lượng cao trường PT DTNT THPT;

2-Xét đỗ các lớp không chuyên trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ và lớp phổ thông trường PT DTNT THPT;

3-Xét đỗ vào các trường PT DTNT THCS&THPT;

4-Xét đỗ vào các trường THPT.

*** Một số lưu ý khi đăng ký nguyện vọng:**

- Học sinh đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ bắt buộc phải đăng ký dự thi vào các lớp chuyên;
- Học sinh đăng ký dự thi vào trường PT DTNT THPT không bắt buộc phải đăng ký dự thi vào các lớp chất lượng cao;
- Học sinh chỉ đăng ký dự thi vào lớp phổ thông trường PT DTNT THPT và các lớp chuyên trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ thì nguyện vọng 1 phải ở một trong các lớp chuyên của trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ;
- Học sinh chỉ đăng ký dự thi vào lớp phổ thông trường PT DTNT THPT có đăng ký nguyện vọng về các trường PT DTNT THCS&THPT và các trường THPT thì nguyện vọng 1 là nguyện vọng vào lớp phổ thông trường PT DTNT THPT.

2. Tuyển sinh vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ

2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh:

2.1.1. Tuyển 12 lớp chuyên, gồm các môn chuyên: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc.

2.1.2. Tuyển 02 lớp không chuyên gồm 01 lớp không chuyên Tự nhiên và 01 lớp không chuyên Ngoại ngữ

2.2. Địa bàn tuyển sinh

Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ chỉ tuyển học sinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại tỉnh Hòa Bình, đồng thời tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 tại tỉnh Hòa Bình (*Các trường hợp khác phải được sự phê duyệt của Sở GD&ĐT*).

2.3. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển.

Học sinh tham gia dự tuyển vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ phải thuộc địa bàn tuyển sinh; trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và phải có đủ các điều kiện sau:

a) Điều kiện về điểm trung bình cả năm lớp 9 của môn học đăng ký dự thi môn chuyên:

- Nếu đăng ký môn chuyên là Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí thì các môn học này phải đạt điểm trung bình cả năm lớp 9 từ 7,0 trở lên;

- Nếu đăng ký môn chuyên là môn Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, tiếng Anh thì các môn học này phải đạt điểm trung bình cả năm lớp 9 từ 8,0 trở lên. Trường hợp học sinh đăng ký dự thi chuyên Tin không có điểm trung bình cả năm môn Tin học ở lớp 9 thì lấy điểm môn Toán thay thế (điểm trung bình cả năm lớp 9 môn Toán phải đạt từ 7,0 trở lên).

- Nếu đăng ký thi vào các chuyên tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc thì môn thay thế môn chuyên là môn Toán (môn Toán phải đạt điểm trung bình cả năm lớp 9 từ 7,0 trở lên).

b) Xếp loại cả năm học lớp 9: Hạnh kiểm và Học lực được xếp từ loại Khá trở lên.

c) Xếp loại tốt nghiệp THCS từ Khá trở lên.

2.4. Tổ chức tuyển sinh.

2.4.1. Vòng 1: Kiểm tra hồ sơ của học sinh.

- Học sinh có đủ hồ sơ hợp lệ, đảm bảo các điều kiện dự tuyển như quy định tại **Mục 2.3, Phần I** của văn bản này.

- Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ chịu trách nhiệm việc kiểm tra hồ sơ và tính chính xác của hồ sơ.

2.4.2. Vòng 2: Thi tuyển

a) Môn thi:

- Học sinh dự thi vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ phải thi các môn thi chung và môn chuyên.

+ Môn thi chuyên đối với các chuyên: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh là môn trùng với các tên lớp chuyên.

+ Môn thi chuyên của các lớp chuyên Tiếng Pháp, Tiếng Nga, Tiếng Trung Quốc, Tin học là môn Toán.

b) Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi đối với các lớp chuyên

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10; điểm lẻ đến 0,25 điểm.

- Hệ số điểm bài thi:

+ Đối với các lớp chuyên: Điểm bài thi các môn thi chung tính hệ số 1, điểm bài thi các môn chuyên tính hệ số 2.

c) Đề thi

- Đề thi ra theo hình thức tự luận. Riêng môn tiếng Anh kết hợp 2 hình thức trắc nghiệm và tự luận. Bài thi môn chuyên tiếng Anh gồm 02 phần: Nghe hiểu và thi viết (tổng điểm bài thi môn chuyên tiếng Anh là 10 điểm, trong đó phần nghe hiểu là 1,0/10 điểm và phần thi viết là 9,0/10 điểm).

- Đề thi các môn được ra theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học cấp THCS do Bộ GD&ĐT quy định (đối với các môn thi chung, kiến thức chủ yếu nằm trong chương trình lớp 9 THCS; đối với các môn thi chuyên, kiến thức nằm trong chương trình các lớp cấp THCS) đảm bảo sự phân hóa trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định cho từng môn thi. Riêng môn Địa lý đề thi bao gồm phần địa lý tự nhiên đại cương và địa lý Việt Nam.

2.5. Điểm ưu tiên, điểm cộng thêm và điểm xét tuyển

2.5.1. Điểm ưu tiên, điểm cộng thêm

Việc tính điểm ưu tiên, điểm cộng thêm được thực hiện theo quy định tại **Phần B** văn bản này.

2.5.2. Điểm xét tuyển vào lớp chuyên:

Điểm xét tuyển = (Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh) + (Môn chuyên x 2) + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm cộng thêm (nếu có).

2.5.3. Điểm xét tuyển vào các lớp không chuyên

Sử dụng kết quả thi các môn thi chung để tính điểm xét tuyển:

- Lớp không chuyên Tự nhiên: Điểm xét tuyển = (Toán x 2) + (Ngữ văn + Tiếng Anh) + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm cộng thêm (nếu có).

- Lớp không chuyên Ngoại ngữ: Điểm xét tuyển = (Tiếng Anh x 2) + (Toán + Ngữ văn) + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm cộng thêm (nếu có)

2.6. Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển

a) Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, dự thi đủ các bài thi, không vi phạm quy định trong Hướng dẫn về công tác coi thi, chấm thi kỳ thi tuyển sinh năm học 2023-2024 của Sở GD&ĐT và có đủ các điều kiện sau đây:

- Đối với lớp chuyên: Điểm bài thi môn chuyên phải đạt từ 6,0 trở lên; điểm bài thi các môn thi chung phải đạt từ 3,0 trở lên.

- Đối với các lớp không chuyên: Điểm các bài thi dùng để xét tuyển vào lớp không chuyên phải đạt từ 3,0 trở lên.

b) Xét tuyển từ điểm cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

c) Đối với các lớp chuyên, trong trường hợp không tuyển hết những thí sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

- 1- Có điểm thi môn chuyên cao hơn;
- 2- Có điểm trung bình cả năm lớp 9 của môn chuyên cao hơn;
- 3- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 9 cao hơn;
- 4- Có tổng điểm trung bình cả năm môn dự thi vào chuyên của các khối lớp ở cấp THCS cao hơn.

d) Đối với các lớp không chuyên, trong trường hợp không tuyển hết những thí sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

- 1- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 9 cao hơn;
- 2- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 8 cao hơn;
- 3- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 7 cao hơn;
- 4- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 6 cao hơn;

3. Tuyển sinh vào lớp 10 trường PT DTNT THPT

3.1. Chỉ tiêu tuyển sinh: Theo Quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của UBND tỉnh, trong đó gồm các lớp hệ phổ thông và các lớp chất lượng cao Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

3.2. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển.

3.2.1. Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn) của tỉnh Hòa Bình (theo Quyết định 861/QĐ-TTg, Quyết định 612/QĐ-UBND và các văn bản quy định của pháp luật);

+ Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Hòa Bình theo (Quyết định 861/QĐ-TTg và các văn bản quy định của pháp luật).

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn của tỉnh Hòa Bình (theo Quyết định 861/QĐ-TTg, Quyết định 612/QĐ-UBND và các văn bản quy định của pháp luật). Trường PT DTNT THPT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hàng năm.

3.2.2. Điều kiện dự tuyển

a) Điều kiện dự tuyển vào lớp phổ thông

- Tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 tại tỉnh Hoà Bình;
- Xếp loại cả năm học lớp 9: Hạnh kiểm đạt từ loại Khá trở lên, học lực từ Trung bình trở lên.
- Tuổi của học sinh: Thực hiện theo Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

b) Điều kiện dự tuyển vào các lớp chất lượng cao

- Tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 tại tỉnh Hòa Bình;
- Xếp loại cả năm học lớp 9: Học lực và Hạnh kiểm được xếp từ loại Khá trở lên.
- Có điểm tổng kết cả năm lớp 9 môn Toán đối với học sinh thi vào lớp chất lượng cao Toán, môn Ngữ văn đối với lớp chất lượng cao Ngữ văn, môn tiếng Anh đối với lớp chất lượng cao tiếng Anh từ 6,5 trở lên.

- Tuổi của học sinh: Thực hiện theo Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3.3. Tổ chức tuyển sinh.

3.3.1. Vòng 1: Kiểm tra hồ sơ của học sinh.

- Học sinh có đủ hồ sơ hợp lệ, đảm bảo các điều kiện dự tuyển như quy định tại **Mục 3.2, Phần I** của văn bản này.

- Trường PT DTNT THPT chịu trách nhiệm việc kiểm tra hồ sơ và tính chính xác của hồ sơ.

3.3.2. Vòng 2: Thi tuyển

a) Môn thi:

- Học sinh cả hai hệ phổ thông và chất lượng cao đều phải thi các môn thi chung.

- Học sinh thi vào các lớp chất lượng cao Toán, Ngữ văn, tiếng Anh sẽ phải thi thêm 01 môn chất lượng cao trùng tên với lớp chất lượng cao đó.

b) Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10; điểm lẻ đến 0,25 điểm.

- Hệ số điểm bài thi:

+ Đối với các lớp hệ phổ thông: Điểm bài thi môn Ngữ văn và điểm bài thi môn Toán tính hệ số 2, điểm bài thi môn Tiếng Anh tính hệ số 1;

+ Đối với các lớp chất lượng cao: Điểm bài thi các môn thi chung tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chất lượng cao tính hệ số 2.

c) Đề thi

- Đề thi ra theo hình thức tự luận. Riêng môn tiếng Anh kết hợp 2 hình thức trắc nghiệm và tự luận.

- Đề thi các môn được ra theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học cấp THCS do Bộ GD&ĐT quy định (đối với các môn thi chung, kiến thức chủ yếu nằm trong chương trình lớp 9 THCS; đối với các môn thi chất lượng cao, kiến thức nằm trong chương trình các lớp cấp THCS) đảm bảo sự phân hóa trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định cho từng môn thi.

3.4. Điểm ưu tiên, điểm cộng thêm và điểm xét tuyển

3.4.1. Điểm ưu tiên, điểm cộng thêm

Việc tính điểm ưu tiên, điểm cộng thêm được thực hiện theo quy định tại **Phần B** văn bản này.

3.4.2. Điểm xét tuyển

- Đối với các lớp hệ phổ thông:

Điểm xét tuyển = (Ngữ văn + Toán) x 2 + Tiếng Anh + Điểm ưu tiên + Điểm cộng thêm (nếu có).

- Đối với các lớp chất lượng cao:

Điểm xét tuyển = (Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh) + (Môn chất lượng cao x 2) + Điểm ưu tiên + Điểm cộng thêm (nếu có).

3.5. Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển

a) Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, dự thi đủ các bài thi, không vi phạm quy định trong Hướng dẫn về công tác coi thi, chấm thi kỳ thi tuyển sinh năm học 2023-2024 của Sở GD&ĐT và có đủ các điều kiện sau đây:

- Đối với lớp phổ thông: Điểm bài thi các môn thi chung phải đạt từ 0,5 trở lên;
- Đối với lớp chất lượng cao: Điểm bài thi môn chất lượng cao phải đạt từ 5,5 trở lên; điểm bài thi các môn thi chung phải đạt từ 2,0 trở lên.

b) Xét tuyển từ điểm cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

c) Đối với các lớp chất lượng cao, trong trường hợp không tuyển hết những thí sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

- 1- Có điểm thi môn chất lượng cao cao hơn;
- 2- Có điểm trung bình cả năm lớp 9 của môn chất lượng cao cao hơn;
- 3- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 9 cao hơn;
- 4- Có tổng điểm trung bình cả năm môn dự thi vào chất lượng cao của các khối lớp ở cấp THCS cao hơn.

d) Đối với các lớp phổ thông, trong trường hợp không tuyển hết những thí sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

- 1- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 9 cao hơn;
- 2- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 8 cao hơn;
- 3- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 7 cao hơn;
- 4- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 6 cao hơn;

3.6. Điều kiện tuyển thẳng

- Thực hiện theo Khoản 2, Điều 11, Chương III, Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PT DTNT.

- Học sinh đủ điều kiện, chỉ được xét tuyển thẳng vào các lớp phổ thông của trường PT DTNT THPT.

4. Hồ sơ dự tuyển, đăng ký xét tuyển:

a) Hồ sơ dự tuyển: Thực hiện như Khoản 2, Điều 10, Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/03/2023 của Bộ GD&ĐT và Điều 6, Chương III, Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014; Điều 2 Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GD&ĐT, gồm:

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về nơi thường trú;
- Học bạ cấp THCS (*bản chính*);
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).
- Phiếu đăng ký dự thi (*theo mẫu*).

*** Khi thu hồ sơ của thí sinh dự thi cần lưu ý:**

- Học sinh có nguyện vọng 1 ở trường nào thì nộp hồ sơ và dự thi các môn thi chung tại trường đó (chỉ nộp 01 bộ hồ sơ).
- Túi đựng hồ sơ và phiếu đăng ký dự thi theo mẫu của Sở GD&ĐT phát hành. Túi hồ sơ gồm 03 phiếu dự thi. Phiếu số 1 lưu tại trường, phiếu số 2 trả lại cho học sinh sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, phiếu số 3 nộp về Phòng GDTrH sau khi Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đã thực hiện đầy đủ yêu cầu trong phiếu tuyển sinh.
- Phiếu đăng ký dự thi của thí sinh phải ghi rõ các nguyện vọng.
- Học sinh phải nộp đủ các giấy tờ liên quan đến chế độ cộng điểm ưu tiên, điểm cộng thêm trong thời hạn nộp hồ sơ mới có giá trị được cộng thêm điểm.
- Học sinh chưa có giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS thì cán bộ tuyển sinh có thể cho nộp bổ sung (***hạn cuối nộp bổ sung là ngày 02/6/2023; nếu đến hạn, học sinh không nộp bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS thì không được tham gia dự thi***).

5. Hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo, hội đồng tuyển sinh, việc quản lý học sinh trúng tuyển.

- Thực hiện theo Phần IV của văn bản này và lịch chi tiết đính kèm.

6. Công tác chuẩn bị:

6.1. Sở GD&ĐT giao cho trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ và trường PT DTNT THPT thực hiện các nội dung công việc sau:

- Lập kế hoạch tuyển sinh, ra thông báo tuyển sinh, hướng dẫn học sinh làm hồ sơ, tiếp nhận và hoàn thiện hồ sơ của học sinh dự thi, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ.
- Nộp phiếu đăng ký dự thi của thí sinh (bản lưu tại Sở GD&ĐT).
- Lập bảng ghi tên thí sinh dự thi theo phần mềm quản lý thi.
- Lập bản đăng ký số lượng đề cho môn chung, môn chuyên và môn chất lượng cao (**mẫu M2, M3**).
- Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ Hội đồng coi thi tương ứng của mỗi trường.

Sau khi tổng hợp danh sách thí sinh đăng ký dự thi: Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ gửi số lượng đăng ký dự thi vào các lớp chất lượng cao cho trường PT DTNT THPT (đối với những học sinh có nguyện vọng 1 ở trường THPT chuyên

Hoàng Văn Thụ và có nguyện vọng thấp hơn ở trường PT DTNT THPT); trường PT DTNT THPT gửi số lượng đăng ký dự thi vào các lớp chuyên cho trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ (đối với những học sinh có nguyện vọng 1 ở trường PT DTNT THPT và có nguyện vọng thấp hơn ở trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ).

6.2. Giao trường PT DTNT THPT chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ Hội đồng ra đề thi; Tổ giao nhận đề thi, bài thi; Tổ phách; Hội đồng chấm thi; Hội đồng phúc khảo kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT, trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT và các trường PT DTNT THCS&THPT; chuẩn bị kinh phí viết phần mềm tuyển sinh năm học 2023-2024.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG PT DTNT THCS&THPT

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: Theo Quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của UBND tỉnh cho từng trường.

2. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển.

2.1. Đối tượng tuyển sinh.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn) của tỉnh Hòa Bình (theo Quyết định 861/QĐ-TTg, Quyết định 612/QĐ-UBND và các văn bản quy định của pháp luật);

+ Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Hòa Bình theo (Quyết định 861/QĐ-TTg và các văn bản quy định của pháp luật).

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn của tỉnh Hòa Bình (theo Quyết định 861/QĐ-TTg, Quyết định 612/QĐ-UBND và các văn bản quy định của pháp luật). Trường PT DTNT THCS&THPT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hàng năm.

2.2. Điều kiện dự tuyển

- Tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 tại tỉnh Hoà Bình;

- Xếp loại cả năm học lớp 9: Hạnh kiểm đạt từ loại Khá trở lên, học lực từ Trung bình trở lên.

- Tuổi của học sinh: Thực hiện theo Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Chú ý: Học sinh đăng ký dự thi vào trường PT DTNT THCS&THPT được dùng kết quả thi các môn thi chung để đăng ký dự tuyển thêm 01 trường THPT trên địa bàn tỉnh (nguyện vọng về trường THPT là nguyện vọng 02).

3. Môn thi, thang điểm và hệ số điểm bài thi

3.1. Môn thi

Học sinh đăng ký dự thi vào lớp 10 các trường PT DTNT THCS&THPT thi các môn thi chung.

3.2. Thang điểm và hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10; điểm lẻ đến 0,25 điểm.
- Hệ số điểm bài thi: Điểm bài thi môn Ngữ văn và điểm bài thi môn Toán tính hệ số 2, điểm bài thi môn Tiếng Anh tính hệ số 1.

4. Điểm ưu tiên, điểm cộng thêm và điểm xét tuyển

4.1. Điểm ưu tiên, điểm cộng thêm

Việc tính điểm ưu tiên, điểm cộng thêm được thực hiện theo quy định tại **Phần B** văn bản này.

4.2. Điểm xét tuyển

Thực hiện như đối với việc xét tuyển vào lớp phổ thông của trường PT DTNT THPT được quy định trong văn bản này.

5. Điều kiện tuyển thẳng

- Thực hiện theo Khoản 2, Điều 11, Chương III, Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PT DTNT.

6. Hồ sơ dự tuyển: Thực hiện như Khoản 2, Điều 10, Thông tư 04/2023/TT-BGD&ĐT ngày 23/03/2023 của Bộ GD&ĐT, gồm:

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về nơi thường trú;
- Học bạ cấp THCS (*bản chính*);
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).
- Phiếu đăng ký dự thi (*theo mẫu*).

*** Khi thu hồ sơ của thí sinh dự thi cần lưu ý:**

- Học sinh chỉ nộp 01 bộ hồ sơ tại trường PT DTNT THCS&THPT đã đăng ký dự thi.
- Túi đựng hồ sơ và phiếu đăng ký dự thi theo mẫu của Sở GD&ĐT phát hành. Túi hồ sơ gồm 03 phiếu dự thi. Phiếu số 1 lưu tại trường, phiếu số 2 trả lại cho học

sinh sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, phiếu số 3 nộp về Phòng GDTrH sau khi Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đã thực hiện đầy đủ yêu cầu trong phiếu tuyển sinh.

- Phiếu đăng ký dự thi của thí sinh phải đăng ghi rõ các nguyện vọng.
- Học sinh phải nộp đủ các giấy tờ liên quan đến chế độ cộng điểm ưu tiên, điểm cộng thêm trong thời hạn nộp hồ sơ mới có giá trị được cộng thêm điểm.
- Học sinh chưa có giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS thì cán bộ tuyển sinh có thể cho nộp bổ sung (***hạn cuối nộp bổ sung là ngày 02/6/2023; nếu đến hạn, học sinh không nộp bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS thì không được tham gia dự thi***).
- ***Khi hướng dẫn học sinh làm hồ sơ, Hiệu trưởng các trường PT DTNT THCS&THPT chỉ đạo cán bộ tuyển sinh hướng dẫn cho tất cả học sinh dự thi vào trường PT DTNT THCS&THPT đăng ký dự tuyển thêm 01 trường THPT khác. Nếu học sinh không đỗ vào trường PT DTNT THCS&THPT thì sẽ chuyển kết quả thi các môn thi chung về trường THPT đăng ký dự tuyển để tham gia xét cùng với những học sinh dự thi vào trường THPT đó để đảm bảo quyền lợi cho tất cả học sinh.***

7. Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, dự thi đủ các bài thi, không vi phạm quy định trong Hướng dẫn về công tác coi thi, chấm thi kỳ thi tuyển sinh năm học 2023-2024 của Sở GD&ĐT, xét tuyển từ điểm cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao.
- Điểm các bài thi phải đạt từ 0,5 trở lên.
- Trong trường hợp không tuyển hết những thí sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - 1- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 9 cao hơn;
 - 2- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 8 cao hơn;
 - 3- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 7 cao hơn;
 - 4- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 6 cao hơn;

8. Công tác chuẩn bị:

Sở GD&ĐT giao các trường PT DTNT THCS&THPT thực hiện các nội dung công việc sau:

8.1. Lập kế hoạch tuyển sinh, ra thông báo tuyển sinh, hướng dẫn học sinh làm hồ sơ, tiếp nhận và hoàn thiện hồ sơ của học sinh dự thi, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ.

- Nộp phiếu đăng ký dự thi (bản lưu tại Sở GD&ĐT) và file dữ liệu thí sinh dự thi về Sở GD&ĐT theo đúng lịch.
- Lập bản đăng ký số lượng đề (**mẫu M1**).

- Lập danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển vào các trường THPT (nguyên vọng 2) theo từng đơn vị trường và nộp về Sở GD&ĐT (Phòng GDTrH) cùng với đăng ký đề thi.

8.2. Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ Hội đồng coi thi.

9. Hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo, hội đồng tuyển sinh, việc quản lý học sinh trúng tuyển.

Thực hiện như Phần IV của Hướng dẫn này

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG THPT

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: Theo Quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của Sở GD&ĐT cho từng trường.

2. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển, tuổi của học sinh:

- Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển: Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình Giáo dục phổ thông hoặc chương trình Giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023 tại tỉnh Hòa Bình và có đăng ký thường trú tại tỉnh Hòa Bình.

- *Các trường hợp khác (học sinh trái tuyển) nhà trường lập Danh sách và duyệt với Sở GD&ĐT theo lịch đính kèm (theo mẫu M14).*

- Tuổi của học sinh: Thực hiện theo Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Môn thi, thang điểm và hệ số điểm bài thi

3.1. Môn thi

Học sinh đăng ký dự thi vào lớp 10 các trường THPT thi các môn thi chung.

3.2. Thang điểm và hệ số điểm bài thi

a) Thang điểm: Điểm bài thi tính theo thang điểm 10; điểm lẻ đến 0,25 điểm.

b) Hệ số điểm bài thi:

- Hệ số 2: môn Toán, môn Ngữ văn.

- Hệ số 1: môn tiếng Anh.

4. Điểm ưu tiên, điểm cộng thêm và điểm xét tuyển

4.1. Điểm ưu tiên, điểm cộng thêm

Việc tính điểm ưu tiên, điểm cộng thêm được thực hiện theo quy định tại **Phần B** văn bản này.

4.2. Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = (Ngữ văn + Toán) x 2 + Tiếng Anh + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm cộng thêm (nếu có).

5. Nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, dự thi đủ các bài thi, không vi phạm quy định trong Hướng dẫn về công tác coi thi, chấm thi kỳ thi tuyển

sinh năm học 2023-2024 của Sở GD&ĐT, xét tuyển từ điểm cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Điểm bài thi các môn phải đạt từ 0,5 trở lên.
- Trường hợp chưa tuyển hết chỉ tiêu mà còn nhiều học sinh có điểm thi tuyển bằng nhau thì xét theo thứ tự ưu tiên như sau:

- 1- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 9 cao hơn;
- 2- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 8 cao hơn;
- 3- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 7 cao hơn;
- 4- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 6 cao hơn;

6. Điều kiện tuyển thẳng

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 7, Chương III, Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GD&ĐT.

- Chú ý:

+ Học sinh các trường PT DTNT THCS, các trường PT DTNT THCS&THPT đã tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 chỉ được tuyển thẳng vào các trường THPT trong cùng huyện (Học sinh trường PT DTNT THCS&THPT huyện Lương Sơn có hộ khẩu thường trú tại các xã của thành phố Hòa Bình được tuyển thẳng vào các trường THPT Kỳ Sơn, THPT Phú Cường). Các trường hợp khác phải được sự phê duyệt của Sở GD&ĐT.

+ Các nhà trường duyệt danh sách học sinh tuyển thẳng (nếu có) với Sở GD&ĐT theo lịch đính kèm Hướng dẫn này.

+ Học sinh có đăng ký dự thi nhưng không đỗ vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT và các trường PT DTNT THCS&THPT thuộc diện tuyển thẳng vào các trường THPT phải rút hồ sơ nộp về trường THPT đã đăng ký tuyển thẳng trước ngày duyệt hồ sơ tuyển thẳng do nhà trường thông báo.

+ Các trường PT DTNT THCS&THPT, trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT hướng dẫn rõ học sinh trong diện tuyển thẳng đăng ký nguyện vọng vào trường THPT nào thì chỉ đăng ký diện tuyển thẳng, không đăng ký dự thi, không đăng ký chuyển điểm xét tuyển về trường THPT đó.

7. Hồ sơ tuyển sinh:

- Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Chương III, Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014; Điều 2 Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GD&ĐT, gồm có:

- + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- + Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS.
- + Học bạ cấp THCS (**Bản chính**)

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

- **Một số lưu ý về hồ sơ tuyển sinh:**

+ Túi đựng hồ sơ và phiếu đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT theo mẫu của Sở GD&ĐT phát hành. Túi hồ sơ gồm 03 phiếu dự thi. Phiếu số 1 lưu tại trường, phiếu số 2 trả lại cho học sinh sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, phiếu số 3 nộp về Phòng GDTrH sau khi Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đã thực hiện đầy đủ yêu cầu trong phiếu tuyển sinh. Học sinh nộp hồ sơ tại trường THPT đăng ký dự thi.

+ Học sinh phải nộp đủ các giấy tờ liên quan đến chế độ cộng điểm ưu tiên, điểm cộng thêm trong thời hạn nộp hồ sơ mới có giá trị được cộng thêm điểm.

+ Học sinh chưa có giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS thì cán bộ tuyển sinh có thể cho nộp bổ sung (**hạn cuối nộp bổ sung là ngày 02/6/2023; nếu đến hạn, học sinh không nộp bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS thì không được tham gia dự thi**).

- Những trường hợp ngoài quy định cần phải báo cáo và được sự phê duyệt của Lãnh đạo Sở GD&ĐT.

8. Công tác chuẩn bị:

Sở GD&ĐT giao các trường THPT thực hiện các nội dung công việc sau:

8.1. Lập kế hoạch tuyển sinh, ra thông báo tuyển sinh, hướng dẫn học sinh làm hồ sơ, tiếp nhận và hoàn thiện hồ sơ của học sinh dự thi, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ.

- Nộp phiếu đăng ký dự thi (bản lưu tại Sở) và file dữ liệu thí sinh dự thi về Sở GD&ĐT theo đúng lịch.

- Lập bản đăng ký số lượng đề (**mẫu M1**).

8.2. Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ Hội đồng coi thi.

IV. HỘI ĐỒNG COI THI, HỘI ĐỒNG CHẤM THI, HỘI ĐỒNG PHÚC KHẢO, HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀ VIỆC QUẢN LÝ HỌC SINH TRÚNG TUYỂN

1. Hội đồng coi thi

- Giám đốc Sở GD&ĐT ra Quyết định thành lập Hội đồng coi thi; công tác tổ chức, coi thi tuyển sinh thực hiện theo Hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Mỗi trường THPT, trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT, trường PT DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn, PT DTNT THCS&THPT B huyện Mai Châu, cụm trường THPT và trường PT DTNT THCS&THPT thành lập một hội đồng coi thi.

- Đối với Hội đồng coi thi các cụm trường THPT và trường PT DTNT THCS&THPT được quy định như sau:

+ Trường THPT Lương Sơn và trường PT DTNT THCS&THPT huyện Lương Sơn thành lập 01 Hội đồng coi thi.

+ Trường THPT Lạc Thủy B và trường PT DTNT THCS&THPT huyện Lạc Thủy thành lập 01 Hội đồng coi thi.

+ Trường THPT Kim Bôi và trường PT DTNT THCS&THPT huyện Kim Bôi thành lập 01 Hội đồng coi thi.

+ Trường THPT Tân Lạc và trường PT DTNT THCS&THPT huyện Tân Lạc thành lập 01 Hội đồng coi thi.

+ Trường THPT Cao Phong và trường PT DTNT THCS&THPT huyện Cao Phong thành lập 01 Hội đồng coi thi.

+ Trường THPT Yên Thủy và trường PT DTNT THCS&THPT huyện Yên Thủy thành lập 01 Hội đồng coi thi.

+ Trường THPT Lạc Sơn và trường PT DTNT THCS&THPT huyện Lạc Sơn thành lập 01 Hội đồng coi thi.

+ Trường THPT Đà Bắc và trường PT DTNT THCS&THPT huyện Đà Bắc thành lập 01 Hội đồng coi thi.

+ Trường THPT Mai Châu và trường PT DTNT THCS&THPT A huyện Mai Châu thành lập 01 Hội đồng coi thi.

- Lưu ý đối với các Hội đồng coi thi cụm trường THPT và trường PT DTNT THCS&THPT:

+ Việc xếp phòng thi và thu bài thi thực hiện riêng đối với thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT hoặc trường PT DTNT THCS&THPT (Sở GD&ĐT sẽ có hướng dẫn cụ thể trong hướng dẫn coi, chấm thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024).

+ Các đơn vị thống nhất về mặt kinh phí tổ chức thực hiện công tác coi thi và thực hiện theo các quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

+ Về nhân sự Hội đồng coi thi, 2 đơn vị tổ chức cụm thi chung thống nhất và giới thiệu về Sở GD&ĐT theo các hướng dẫn tại công văn này.

2. Hội đồng chấm thi

- Toàn tỉnh thành lập 01 Hội đồng chấm thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT, trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT và các trường PT DTNT THCS&THPT. Việc thành lập Hội đồng chấm thi và công tác tổ chức chấm thi được thực hiện theo Hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

3. Hội đồng phúc khảo

- Toàn tỉnh thành lập 01 Hội đồng phúc khảo bài thi vào lớp 10 các trường THPT, trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT và các trường PT DTNT THCS&THPT.

- Thí sinh nộp đơn phúc khảo bài thi theo mẫu (**mẫu M11a đối với các trường THPT, trường PT DTNT THCS&THPT; mẫu M11b đối với trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ và trường PT DTNT THPT**) tại trường đăng ký dự thi, thực hiện theo thời gian quy định của nhà trường. Danh sách thí sinh phúc khảo bài thi nộp về Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT (**mẫu M7a, M7b**). Thời gian các trường nộp

danh sách phúc khảo về Sở GD&ĐT chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày Sở GD&ĐT thông báo điểm số bài thi.

- Các Hội đồng tuyển sinh nộp danh sách phúc khảo (**mẫu M7a, M7b**) cần lưu ý *Cột phòng thi ghi theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, trong mỗi phòng thi ghi SBD từ nhỏ đến lớn.*

4. Hội đồng tuyển sinh

- Mỗi trường THPT thành lập 01 Hội đồng tuyển sinh do Giám đốc Sở GD&ĐT ra quyết định. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh theo quy định tại Điều 8, chương III, Thông tư 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014. Các đơn vị nộp tờ trình giới thiệu nhân sự Hội đồng tuyển sinh của đơn vị mình gồm bản dấu đỏ và file mềm về Phòng GDTrH trước ngày **06/5/2023** (mẫu danh sách **M15**, file mềm gửi về địa chỉ ntgiang@hoabinh.edu.vn).

- Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ:

+ Kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ tuyển sinh;

+ Rà soát thông tin thông tin trong danh sách trúng tuyển do Sở GD&ĐT phê duyệt; báo cáo kết quả rà soát về Sở GD&ĐT.

- Hội đồng tuyển sinh sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của Hội đồng.

- *Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trên, Hội đồng tuyển sinh còn có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và kết quả điểm thi của học sinh thi vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT và các trường PT DTNT THCS&THPT có đăng ký nguyện vọng xét tuyển về trường để tham gia xét tuyển.*

- Toàn tỉnh sử dụng thống nhất một chương trình quản lý thi tuyển sinh lớp 10 THPT trên máy vi tính. Các đơn vị tiến hành nhập dữ liệu thí sinh dự thi theo phần mềm đã được cung cấp. Các đơn vị liên hệ trực tiếp với Phòng GDTrH để được cài đặt và hướng dẫn sử dụng.

5. Quản lý học sinh trúng tuyển

- Quản lý học sinh trúng tuyển theo hình thức cấp Giấy chứng nhận vào lớp 10 THPT.

- Các trường chỉ được phép gọi học sinh nhập học sau khi Danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 đã được Sở Giáo dục & Đào tạo phê duyệt.

6. Lịch làm việc của Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, duyệt kết quả trúng tuyển (Thực hiện theo lịch chi tiết đính kèm)

V. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT ĐỐI VỚI TRƯỜNG TƯ THỰC

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

2. Sở GD&ĐT giao các trường tư thực xây dựng đề án tuyển sinh; đề án tuyển sinh được Hội đồng quản trị nhà trường phê duyệt và báo cáo về Sở GD&ĐT trước ngày **18/7/2023**; kèm theo đề án là báo cáo, đánh giá thực trạng công tác dạy học tại nhà trường các năm học trước và đánh giá các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ

đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục, dạy học của nhà trường năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.

3. Đề án tuyển sinh phải được công bố công khai cho học sinh và phụ huynh khi có thông báo tuyển sinh.

4. Nhà trường trình Sở GD&ĐT phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển trước ngày **25/7/2023**.

5. Hội đồng tuyển sinh nhà trường chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ tuyển sinh của học sinh.

B. QUY ĐỊNH VỀ ĐIỂM ƯU TIÊN, ĐIỂM CỘNG THÊM ĐỐI VỚI THÍ SINH CÓ CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUỐC TẾ

I. Quy định về điểm ưu tiên

1. Nhóm đối tượng 1: Cộng 2,0 điểm cho học sinh thuộc một trong các đối tượng sau:

1.1- Con liệt sĩ;

1.2- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

1.3- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

1.4- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

1.5- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

1.6- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

1.7- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

2. Nhóm đối tượng 2: Cộng 1,5 điểm cho học sinh thuộc một trong các đối tượng sau:

2.1- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động.

2.2- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

2.3- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

2.4- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

3. Nhóm đối tượng 3: Cộng 1,0 điểm cho học sinh thuộc một trong các đối tượng sau:

3.1- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

3.2- Người dân tộc thiểu số;

3.3- Người học đang sinh sống, học tập tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Hòa Bình theo các văn bản quy định hiện hành.

4. Nếu học sinh thuộc nhiều đối tượng/nhóm đối tượng ưu tiên thì chỉ lấy 01 đối tượng/nhóm đối tượng có điểm ưu tiên lớn nhất.

II. Quy định về điểm cộng thêm đối với thí sinh có Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế

Nếu thí sinh có một trong các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hợp lệ, có giá trị sử dụng ít nhất đến ngày tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 sẽ được cộng thêm điểm để tính điểm xét tuyển như sau:

a) Chứng chỉ và đơn vị cấp chứng chỉ hợp lệ để được cộng thêm điểm:

STT	Chứng chỉ	Đơn vị cấp chứng chỉ
1	TOEFL ITP	- Educational Testing Service (ETS)
2	TOEFL iBT	
3	IELTS (Academic)	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)

b) Mức điểm cộng thêm:

- Cộng 0,5 điểm vào điểm xét tuyển cho các thí sinh có một trong các chứng chỉ: TOEFL ITP từ 530-559 điểm; TOEFL iBT từ 62-77 điểm; IELTS (Academic) đạt 5.5.

- Cộng 1,0 điểm vào điểm xét tuyển cho các thí sinh có một trong các chứng chỉ: TOEFL ITP từ 560-589 điểm; TOEFL iBT từ 78-93 điểm; IELTS (Academic) đạt 6.0.

- Cộng 1,5 điểm vào điểm xét tuyển cho các thí sinh có một trong các chứng chỉ: TOEFL ITP từ 590-619 điểm; TOEFL iBT từ 94-101 điểm; IELTS (Academic) đạt 6.5.

- Cộng 2,0 điểm vào điểm xét tuyển cho các thí sinh có một trong các chứng chỉ: TOEFL ITP từ 620 điểm trở lên; TOEFL iBT từ 102 điểm trở lên; IELTS (Academic) đạt từ 7.0 trở lên.

*** Lưu ý:**

- Khi nộp hồ sơ, thí sinh nộp 02 bản photo công chứng các loại chứng chỉ trên; 01 bản lưu tại nhà trường, 01 bản nộp về Sở GD&ĐT để duyệt danh sách học sinh được cộng thêm điểm. Các chứng chỉ tiếng Anh nộp trong thời hạn nộp hồ sơ mới có giá trị được cộng thêm điểm như trên. Hội đồng tuyển sinh nhà trường lập danh sách các thí sinh diện được cộng thêm điểm vì có chứng chỉ tiếng Anh hợp lệ (theo mẫu **M13**) để duyệt với Sở GD&ĐT (theo lịch kèm theo Hướng dẫn này).

- Nếu thí sinh có nhiều hơn 01 chứng chỉ hợp lệ thì chỉ được tính điểm cộng thêm với 01 chứng chỉ có giá trị cộng điểm cao nhất.

C. XÂY DỰNG CÁC TỔ HỢP MÔN HỌC VÀ CỤM CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỰA CHỌN

1. Các nhà trường căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GD&ĐT

về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT để xây dựng một hoặc một số tổ hợp môn học lựa chọn gồm 04 môn học được chọn từ nhóm các môn học lựa chọn trong chương trình; vừa đáp ứng nhu cầu của học sinh vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

2. Các nhà trường xây dựng các cụm chuyên đề học tập lựa chọn gắn với các lớp, các tổ hợp môn học lựa chọn đã xây dựng.

3. Nhà trường công khai các tổ hợp môn học lựa chọn và các cụm chuyên đề học tập lựa chọn trong phương án tuyển sinh; tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp giúp học sinh, phụ huynh học sinh hiểu, lựa chọn các lớp học phù hợp khi đăng ký tuyển sinh vào nhà trường. Thời hạn công khai phương án tuyển sinh trước ngày **06/5/2023** và báo cáo về Sở GD&ĐT (qua phòng GDTrH và email: p.thpt_2@hoabinh.edu.vn).

D. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN CHÚ Ý TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH

1. Sau khi có kết quả tuyển sinh, trường PT DTNT THPT và các trường PT DTNT THCS&THPT lập danh sách học sinh trúng tuyển theo xã, gửi về cơ quan Công an có thẩm quyền của các huyện/thành phố đề nghị xác minh thông tin về điều kiện thường trú của học sinh và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ theo quy định (Sở GD&ĐT sẽ có văn bản hướng dẫn chi tiết việc xác nhận thông tin thường trú). Sau khi có kết quả xác minh, các trường gửi báo cáo về Sở GD&ĐT qua phòng GDTrH. Trường hợp học sinh và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ không đảm bảo yêu cầu về điều kiện thường trú thì học sinh sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển vào các trường PT DTNT.

2. Phòng GD&ĐT các huyện/thành phố chỉ đạo các trường THCS thuộc thẩm quyền quản lý; các trường PT DTNT THCS&THPT, trường PT DTNT THCS có trách nhiệm tuyên truyền đến học sinh và phụ huynh về quy định xác minh thông tin thường trú; thực hiện hoàn thiện điểm, các điều kiện xét tốt nghiệp, hoàn thành việc xét tốt nghiệp tại trường đối với học sinh lớp 9 và trả học bạ cho học sinh trước ngày **25/5/2023**.

3. Các trường nộp phiếu đăng ký dự thi (*bản lưu tại Sở GD&ĐT*) và file dữ liệu thí sinh dự thi về Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT. Đơn vị nào không nộp đúng hạn hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc không có bảng ghi tên thí sinh dự thi theo phòng thi.

4. Các đơn vị nhận bảng ghi tên dự thi tại Phòng GDTrH. Hiệu trưởng các trường có trách nhiệm tổ chức kiểm tra toàn bộ thông tin trong bảng ghi tên dự thi. Nếu thấy sai sót, cán bộ phụ trách hồ sơ liên hệ với Phòng GDTrH để sửa chữa; các đơn vị không tự sửa chữa và không tự in lại bảng ghi tên dự thi. Trong quá trình coi thi nếu phát hiện các trường hợp sai sót trong bảng ghi tên dự thi, các Hội đồng coi thi cần lập danh sách đề nghị sửa chữa gửi về Hội đồng chấm thi (theo **mẫu M8**).

Hội đồng tuyển sinh của các trường phải niêm yết công khai *phương án tuyển sinh, chế độ ưu tiên* để toàn thể thí sinh dự thi được biết. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh chịu trách nhiệm về việc tính điểm ưu tiên, điểm cộng thêm theo quy định tại **Mục B** văn bản này.

5. Thời hạn đăng ký số lượng đề thi:

- Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT nộp bản đăng ký số lượng đề thi (theo **mẫu M2, M3**) và danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển vào các PT DTNT THCS&THPT, các trường THPT theo từng đơn vị trường về Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT (*danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển vào các trường THPT được gửi cả file mềm theo địa chỉ: Email: trunghochoabinh@gmail.com*), hạn cuối là ngày **30/5/2023**.

- Hạn cuối để các Hội đồng tuyển sinh các trường THPT, PT DTNT THCS&THPT nộp bản đăng ký số lượng đề thi về Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT (theo **mẫu M1**) là ngày **30/5/2023**.

- Hạn cuối để các trường gửi dữ liệu thí sinh đăng ký dự thi (chỉ nhận file thí sinh access; tên file: **thisinh-Tên trường**) về phòng GDTrH, Sở GD&ĐT là ngày **30/5/2023** qua email: trunghochoabinh@gmail.com.

6. Các trường THPT giới thiệu 01 giáo viên làm nhiệm vụ tại Hội đồng in sao đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10; giới thiệu 01 giáo viên tham gia Tổ phách; giới thiệu giáo viên tham gia chấm thi, danh sách (**theo mẫu M6**) gửi về phòng GDTrH-Sở GD&ĐT, file mềm gửi về địa chỉ trunghochoabinh@gmail.com. Hạn gửi là ngày **15/5/2023**.

7. Việc giới thiệu giáo viên làm nhiệm vụ chấm thi vào lớp 10 trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT, các trường THPT và các trường PT DTNT THCS&THPT thực hiện theo quy định sau:

- Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT, các trường THPT và các trường PT DTNT THCS&THPT lập danh sách giới thiệu hết số giáo viên Ngữ văn, Toán, tiếng Anh của đơn vị tham gia Hội đồng chấm thi (*không giới thiệu các giáo viên đang dạy lớp 12 và những giáo viên đã giới thiệu đi làm nhiệm vụ thanh tra tuyển sinh*).

- Các Phòng GD&ĐT giới thiệu giáo viên tham gia làm nhiệm vụ chấm thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT gồm các môn: Ngữ văn, Toán, tiếng Anh (05 giáo viên/môn, là giáo viên cốt cán cấp tỉnh hoặc cấp huyện, ưu tiên giáo viên đang dạy lớp 9).

- Danh sách theo **mẫu M6** (ghi rõ Giáo viên đang dạy khối lớp nào) và gửi về phòng GDTrH - Sở GD&ĐT, file mềm gửi qua email: trunghochoabinh@gmail.com **chậm nhất là ngày 15/5/2023**. Đối với các môn chuyên/chất lượng cao Sở GD&ĐT sẽ triệu tập riêng và thông báo về các đơn vị.

8. Các Phòng GD&ĐT có trách nhiệm giới thiệu và cử nhân sự cho các Hội đồng coi thi tuyển sinh trên địa bàn huyện/thành phố đảm bảo các yêu cầu sau:

- Là giáo viên Tiểu học, THCS không có con, em ruột vợ hoặc chồng, người được giám hộ hoặc được đỡ đầu dự thi tại Hội đồng coi thi tuyển sinh THPT, PT DTNT THCS&THPT được dự kiến cử đến;

- Không giới thiệu giáo viên thuộc các trường Tiểu học, THCS trên cùng địa bàn (xã) với Hội đồng coi thi tuyển sinh.

9. Hiệu trưởng trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT, các trường THPT và các trường PT DTNT THCS&THPT có nhiệm vụ liên hệ với Phòng GD&ĐT lấy giáo viên Tiểu học, THCS làm nhiệm vụ coi thi tại hội đồng thi của nhà trường và lập danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi thi (**mẫu M5**) gửi về phòng Giáo dục trung học - Sở GD&ĐT, file mềm gửi về địa chỉ *trunghochoabinh@gmail.com* (gồm giáo viên của Phòng GD&ĐT và giáo viên của nhà trường) chậm nhất ngày **15/5/2023**. Đảm bảo tỷ lệ 2,5 giám thị/phòng thi, ít nhất 01 giáo viên THPT/phòng thi, số giám thị còn lại là giáo viên của Phòng GD&ĐT.

Hội đồng coi thi đảm bảo quy định sau:

- Ghi rõ các chức danh: Chủ tịch Hội đồng coi thi, Thư ký làm nhiệm vụ thi ở đơn vị khác; Phó Chủ tịch Hội đồng sở tại, Thư ký sở tại.

- Số lượng Giám thị đi coi thi: các đơn vị giới thiệu số giáo viên đi coi thi tại đơn vị khác bằng số phòng thi tuyển sinh của trường mình và thêm 02 giáo viên dự phòng. (ví dụ: Trường THPT Kim Bôi có 15 phòng thi thì giới thiệu ít nhất $15 + 2 = 17$ giáo viên của trường đi làm nhiệm vụ coi thi tại đơn vị khác).

- Giới thiệu danh sách phục vụ kỳ thi, các đơn vị liên hệ với Công an huyện/thành phố để giới thiệu danh sách cán bộ làm công tác bảo vệ an ninh cho kỳ thi (số lượng bảo vệ, phục vụ căn cứ theo số lượng phòng thi của các Hội đồng).

- ***Việc dự kiến số phòng thi làm căn cứ cử cán bộ, giáo viên tham gia công tác coi thi được xác định như sau:***

Số phòng thi tuyển sinh vào 10 năm học 2023-2024 = số phòng thi tuyển sinh vào 10 năm học 2022-2023 + 2

10. Cán bộ quản lý, giáo viên được giới thiệu tham gia Hội đồng ra đề thi, Hội đồng in sao, Tổ phách, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo không có con, em ruột, em vợ hoặc em chồng thi vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024. Đối với cán bộ quản lý, giáo viên được giới thiệu tham gia Hội đồng coi thi không có con, em ruột, em vợ hoặc em chồng thi vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 tại Hội đồng coi thi đó.

Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với những người tham gia Hội đồng ra đề thi, Hội đồng coi thi, tổ phách, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo của kỳ thi thực hiện theo Hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

11. Học sinh dự thi tuyển sinh vào lớp 10 phải có thẻ dự thi do trường THCS cấp.

12. Thu bài thi: xếp bài thi của từng thí sinh theo thứ tự tăng dần của số báo danh trong phòng thi (không xếp thành một tập) và cho vào túi đựng bài thi. Các Hội đồng thi thống nhất sử dụng bút bi mực đỏ để Giám thị sử dụng trong quá trình làm thi.

13. Ấn phẩm phục vụ thi tuyển sinh: Thực hiện thống nhất theo mẫu quy định của Sở GD&ĐT. Các đơn vị đặt ấn phẩm thi tại Văn phòng Sở GD&ĐT.

14. Giao nhận đề, bài thi

- Giao đề thi: Sở GD&ĐT giao đề thi đến từng hội đồng thi (Theo lịch đính kèm).
- Bảo quản đề, bài thi: Thực hiện theo Hướng dẫn về công tác coi thi, chấm thi kỳ thi tuyển sinh năm học 2023-2024 của Sở GD&ĐT.
- Giao nhận bài thi: Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Hội đồng coi thi cùng công an giao bài thi về Sở GD&ĐT (Địa điểm giao nhận sẽ có thông báo sau).

15. Kinh phí: Thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Sở GD&ĐT.

E. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Sau 30 phút kể từ lúc bắt đầu làm bài, các Hội đồng coi thi phải báo cáo nhanh về số thí sinh vắng mặt (lý do), số thí sinh đến muộn, số lượng đề thi, việc giám thị qua điện thoại bàn được đăng ký của Hội đồng coi thi đến bộ phận trực thi của Sở GD&ĐT.
- Cuối mỗi buổi thi, các Hội đồng coi thi phải báo cáo bằng Email về bộ phận trực thi của Sở GD&ĐT (Phòng GDTrH) về số thí sinh vắng mặt (lý do), số thí sinh đến muộn, số lượng đề thi, việc giám thị, thí sinh vi phạm quy chế thi (nếu có) theo **mẫu M9**
- Ngoài chế độ báo cáo thường xuyên trong các buổi thi, kết thúc đợt thi Chủ tịch Hội đồng coi thi lập danh sách thí sinh bỏ thi (**mẫu M10**) và nộp về Hội đồng chấm thi (nộp cùng với bài thi).
- Nếu có sự việc đặc biệt trong các buổi thi, Chủ tịch Hội đồng coi thi phải báo cáo ngay về bộ phận trực thi của Sở GD&ĐT.

* Số điện thoại trực thi của Sở GD&ĐT:

- Đồng chí Hoàng Ngọc Ánh - Trưởng Phòng GDTrH, ĐT: 0912.311.079.
- Đồng chí Nguyễn Duy Tiến - Phó Trưởng Phòng GDTrH, ĐT: 0989.886698.
- Đồng chí Nguyễn Thế Giang – Chuyên viên Phòng GDTrH, điện thoại: 0919818209, Email: trunghochoabinh@gmail.com).

*** Lưu ý: Tất cả các công việc trong công tác tuyển sinh được thực hiện theo lịch chi tiết đính kèm. Các đơn vị phải đảm bảo hoàn thành các công việc theo đúng lịch quy định.**

Sở GD&ĐT yêu cầu các Phòng GD&ĐT, các trường THPT, trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, các trường PT DTNT nghiên cứu và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cần báo cáo kịp thời để Sở GD&ĐT chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các Phòng GD&ĐT;
- Các trường THPT, PTDTNT;
- Giám đốc, các PGĐ;
- Website ngành;
- Lưu: VT, TrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thị Hương

